TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2020
"V/v Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Hóa và bà Đoàn Thị Lụa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 16/01/2020 về*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 01/09/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K;

Địa chỉ: Phạm Hồng Th, Phường V, TP.R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Nh – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk;

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1982 – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân; Địa chỉ: Hoàng D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc Ch, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 09/07/2018, anh Đặng Quốc Ch ký kết với Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu, nuôi bò và mua thiết bị sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 60 tháng, thời

hạn thanh toán vào ngày 12/07/2023. Lãi suất cho vay: 11,61%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. (trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng K theo từng thời kỳ trong các trường hợp sau: Sau 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên, hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay, hoặc khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất cho vay *(có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật)* tăng lên). Trong trường hợp thay đổi lãi suất cho vay thì lãi suất cho vay mới được tính bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,23%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay)).

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả 06 tháng/ 1 lần. Vốn vay chia làm 05 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền phải trả mỗi kỳ: kỳ 1: 30.000.000 đồng, kỳ 2: 50.000.000 đồng, kỳ 3: 70.000.000 đồng, kỳ 4: 70.000.000 đồng, kỳ 5: 80.000.000 đồng). Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch vào ngày 12/07/2018.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN277276, cấp ngày 08/06/2018 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Đặng Quốc Ch, tọa lạc tại Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (tờ bản đồ số 90, thửa đất số 89, diện tích 8.902m^2 đất trồng cây lâu năm).

Tuy nhiên, anh Ch đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ch phải trả cho Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp anh Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đề ngày 05/08/2020 của bị đơn Đặng Quốc Ch trình bày:*

Năm 2018, do cần vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh nên tôi (Ch) đã vay Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 300.000.000 đồng. Hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như phía ngân hàng trình bày. Từ khi giải ngân đến nay, tôi mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi 6 tháng là khoảng 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên tôi không thanh toán được cho Ngân hàng khoản tiền nào khác. Hiện tôi còn nợ Ngân hàng 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng

tín dụng đã ký kết (không nhớ rõ các khoản lãi cụ thể). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền trên thì tôi nhất trí, tuy nhiên, khi thay đổi nơi cư trú tôi không thông báo cho Ngân hàng biết. Vì vậy, tôi đồng ý để Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đăk Nông giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa tôi và Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk.

* Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền lại vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì; bị đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:*

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk. Buộc anh Đặng Quốc Ch phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 370.617.035 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/09/2020 là 70.617.035 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/09/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp anh Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc anh Đặng Quốc Ch phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk và anh Đặng Quốc Ch. Nơi ký kết, thực hiện hợp đồng giữa hai bên và tài sản thế chấp tọa lạc là tại thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Anh Ch chuyển nơi đăng ký thường trú và hiện cư trú tại Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương từ tháng 7/2019. Tuy nhiên, khi thay đổi

nơi cư trú anh Ch không thông báo cho Ngân hàng biết và nay đồng ý để Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đăk Nông giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa anh Ch và Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đăk Nông.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc. Tuy nhiên, bị đơn anh Đặng Quốc Ch hiện cư trú tại Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, không đến Tòa án nhân dân huyện T để làm việc được và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết và xét xử vắng mặt anh Ch. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định của pháp luật.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Vào ngày 09/07/2018, anh Đặng Quốc Ch ký kết với Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu, nuôi bò và mua thiết bị sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 60 tháng, thời hạn thanh toán vào ngày 12/07/2023. Lãi suất cho vay: 11,61%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng K theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả 06 tháng/ 1 lần. Vốn vay chia làm 05 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền phải trả mỗi kỳ: kỳ 1: 30.000.000 đồng, kỳ 2: 50.000.000 đồng, kỳ 3: 70.000.000 đồng, kỳ 4: 70.000.000 đồng, kỳ 5: 80.000.000 đồng).

Tuy nhiên, anh Ch đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ch phải trả cho Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử:*

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 ngày 09/07/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018 giữa Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk và anh Đặng Quốc Ch được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 ngày 09/07/2018, anh Ch có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trong hạn 11,61%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng K theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả 06 tháng/ 1 lần. Vốn vay chia làm 05 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền phải trả mỗi kỳ: kỳ 1: 30.000.000 đồng, kỳ 2: 50.000.000 đồng, kỳ 3: 70.000.000 đồng, kỳ 4: 70.000.000 đồng, kỳ 5: 80.000.000 đồng).

Tuy nhiên, anh Ch mới thanh toán cho Ngân hàng 6 tháng tiền lãi đầu tiên là 17.648.877 đồng, sau đó không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu anh Ch thanh toán các khoản tiền vay cho Ngân hàng nhiều lần nhưng anh Ch bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo gì cho Ngân hàng. Do đó, anh Ch là người vi phạm hợp đồng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc anh Ch phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 ngày 09/07/2018, anh Ch phải chịu tiền lãi trong hạn 11,61%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng K theo từng thời kỳ *(Sau 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên, hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay, hoặc khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất cho vay (có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật) tăng lên. Trong trường hợp thay đổi lãi suất cho vay thì lãi suất cho vay mới được tính bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,23%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị)*. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Tính đến ngày 22/9/2020, anh Ch còn nợ Ngân hàng các khoản cụ thể như sau:

Tiền gốc: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Lãi trong hạn: 56.320.192 đồng;

Phạt chậm trả: 3.656.172 đồng;

Lãi quá hạn 10.640.671 đồng.

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN277276,

cấp ngày 08/06/2018 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Đặng Quốc Ch, tọa lạc tại Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (tờ bản đồ số 90, thửa đất số 89, diện tích 8.902m^2 đất trồng cây lâu năm). Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp, kết quả tài sản thế chấp đúng với hiện trạng theo CN277276, cấp ngày 08/06/2018 tại tờ bản đồ số 90, thửa đất số 89, diện tích 8.902m^2 đất trồng cây lâu năm (cà phê, macca), không có sự biến động. Trên đất có 01 nhà xây cấp bốn, mái ngói, nền gạch, hiện không ai quản lý, sử dụng. Trường hợp anh Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018 để thu hồi nợ.

Thời điểm vay và thế chấp, anh Ch chưa đăng ký kết hôn.

[4.6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000 đồng (trong đó gồm tiền đo đạc là 4.300.000 đồng, tiền thuê xe và chi phí hợp lý khác là 3.700.000 đồng). Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk đã nộp cho Tòa án 15.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền 8.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Tòa án đã trả lại cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 7.000.000 đồng. Tại điểm f khoản 2 Điều 13 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018 quy định về nghĩa vụ của bên B (bên thế chấp) quy định như sau *"Trong trường hợp bên A khởi kện bên B vi phạm HĐTD này thì bên B cam kết chịu toàn bộ án phí, ... và toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong quá trình khởi kiện ..."*. Do anh Ch là người vi phạm hợp đồng nên cần buộc anh Ch phải trả lại số tiền 8.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk.

[4.7] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk buộc anh Đặng Quốc Ch phải trả cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk 370.617.035 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/09/2020 là 70.617.035 đồng và 8.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Đặng Quốc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 357; Điều 463, khoản Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk.

Buộc anh Đặng Quốc Ch phải trả cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk 370.617.035 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/09/2020 là 70.617.035 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Đặng Quốc Ch phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 673/18/HĐTD/0700-5721 ngày 09/07/2018 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 673/18/HĐTC-BĐS/0700-5721 ngày 09/07/2018 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc anh Đặng Quốc Ch phải trả cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk 8.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Đặng Quốc Ch phải nộp 18.531.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng K – Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 8.329.000 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002681 ngày 15/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ch quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyệnT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tiến Thọ